

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008**

*Tp. Hồ Chí Minh - Tháng 3 năm 2009*

**MỤC LỤC**

	<b><u>Trang</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 22

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè (gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hoá từ Xí nghiệp May 12 và 13 (Khu C) thuộc Công ty May Nhà Bè - Doanh nghiệp Nhà nước (nay là Tổng Công ty May Nhà Bè).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4103002085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/02/2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp các Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 27/6/2005, thay đổi lần 2 ngày 10/11/2006 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

**Hội đồng Quản trị**

Ông Vũ Sỹ Nam	Chủ tịch
Ông Phạm Phú Cường	Ủy viên
Bà Trần Thị Hoa	Ủy viên
Ông Nguyễn Long Dũng	Ủy viên

**Ban Giám đốc**

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Trần Thị Hoa	Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Trọng	Phó Giám đốc
Bà Tống Thị Thủy	Phó Giám đốc

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008 được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên đại diện Hãng Kiểm toán Moore Stephens International Limited.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

---

**Trần Thị Hoa**

**Giám đốc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2009*

Số. /2009/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Về Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính chủ yếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè (gọi tắt là “Công ty”) từ trang 04 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

---

**Nguyễn Anh Tuấn**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0779/KTV

---

**Phan Thanh Nam**  
**Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1009/KTV

Thay mặt và đại diện  
**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM (CPA VIETNAM)**  
**Thành viên đại diện Moore Stephens International Limited.**

*Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2009*

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Mẫu B 01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2008 (VND)</b>	<b>01/01/2008 (VND)</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>22.408.098.954</b>	<b>20.054.910.136</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1.785.609.168</b>	<b>1.294.782.235</b>
1. Tiền	111	5.1	1.785.609.168	1.294.782.235
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>5.105.900.000</b>	<b>5.105.900.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	5.105.900.000	5.105.900.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.762.638.095</b>	<b>6.900.059.983</b>
1. Phải thu khách hàng	131		5.912.269.351	4.383.458.807
2. Trả trước cho người bán	132		116.785.346	357.026.211
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	1.733.583.398	2.159.574.965
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>7.691.495.119</b>	<b>6.713.292.116</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.4	7.691.495.119	6.713.292.116
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>62.456.572</b>	<b>40.875.802</b>
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		53.832.922	28.375.802
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		8.623.650	12.500.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>61.762.507.560</b>	<b>50.858.084.826</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>55.838.507.560</b>	<b>50.858.084.826</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	5.992.845.663	7.667.243.026
<i>Nguyên giá</i>	222		17.066.493.626	16.927.823.626
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(11.073.647.963)	(9.260.580.600)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.6	49.845.661.897	43.190.841.800
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>5.700.000.000</b>	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.7	5.700.000.000	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>224.000.000</b>	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		224.000.000	-
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>84.170.606.514</b>	<b>70.912.994.962</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2008 (VND)</b>	<b>01/01/2008 (VND)</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>65.544.674.137</b>	<b>48.361.636.623</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>13.109.210.751</b>	<b>14.428.458.758</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.8	7.113.544.512	7.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		1.287.996.160	2.049.731.072
3. Người mua trả tiền trước	313		10.000.000	25.466.267
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.9	494.209.267	178.398.339
5. Phải trả người lao động	315		3.973.722.266	4.208.735.908
6. Chi phí phải trả	316	5.10	40.833.441	640.188.014
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.11	188.905.105	325.939.158
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>52.435.463.386</b>	<b>33.933.177.865</b>
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.12	23.830.158.197	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.13	26.800.000.000	33.800.000.000
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	5.14	205.305.189	133.177.865
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	5.15	1.600.000.000	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>18.625.932.377</b>	<b>22.551.358.339</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>18.608.636.663</b>	<b>22.518.510.678</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.16	10.593.000.000	10.593.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.16	1.029.300.000	1.029.300.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	5.16	4.320.714.473	3.482.152.144
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	5.16	686.571.010	496.854.010
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.16	1.979.051.180	6.917.204.524
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>17.295.714</b>	<b>32.847.661</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		17.295.714	32.847.661
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>84.170.606.514</b>	<b>70.912.994.962</b>

Tp. Hồ Chí Minh,, ngày 28 tháng 3 năm 2009

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Thảo

Trần Thị Hoa

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm 2008 (VND)</b>	<b>Năm 2007 (VND)</b>
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>5.7</b>	<b>58.427.926.511</b>	<b>59.481.637.286</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>58.427.926.511</b>	<b>59.481.637.286</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>5.18</b>	<b>45.066.709.875</b>	<b>47.754.766.946</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>13.361.216.636</b>	<b>11.726.870.340</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	867.679.793	165.600.991
7. Chi phí tài chính	22	5.19	968.002.529	678.320.988
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		365.444.116	486.835.413
8. Chi phí bán hàng	24		1.654.339.361	1.592.707.833
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.20	5.975.968.584	4.208.283.565
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>5.630.585.955</b>	<b>5.413.158.945</b>
11. Thu nhập khác	31	5.21	657.943.570	79.261.453
12. Chi phí khác	32	5.21	328.743.227	10.651.058
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>329.200.343</b>	<b>68.610.395</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>5.959.786.298</b>	<b>5.481.769.340</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.22	1.128.110.313	848.873.186
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	5.22	(224.000.000)	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>5.055.675.985</b>	<b>4.632.896.154</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>5.23</b>	<b>4.773</b>	<b>4.374</b>

Tp. Hồ Chí Minh., ngày 28 tháng 3 năm 2009

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Thảo

Trần Thị Hoa



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Năm 2008 (VND)</b>	<b>Năm 2007 (VND)</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh:</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>5.959.786.298</b>	<b>5.481.769.340</b>
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.813.067.363	1.928.674.173
Các khoản dự phòng	03	1.672.127.324	14.366.160
Lãi/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	22.502.631	20.276.170
Lãi/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(367.193.514)	(34.467.200)
Chi phí lãi vay	06	365.444.116	486.835.413
<b>3. Lợi nhuận từ HĐKD trước những thay đổi VLD</b>	<b>08</b>	<b>9.465.734.218</b>	<b>7.897.454.056</b>
Tăng/Giảm các khoản phải thu	09	(1.090.158.882)	(186.691.223)
Tăng/Giảm hàng tồn kho	10	(978.203.003)	(1.647.563.292)
Tăng/Giảm các khoản phải trả	11	22.281.504.515	2.806.167.287
Tăng/Giảm chi phí trả trước	12	-	9.429.770
Tiền lãi vay đã trả	13	(324.610.675)	(1.251.421.399)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(851.585.222)	(989.569.375)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(524.701.947)	(317.491.426)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>27.977.979.004</b>	<b>6.320.314.398</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư:</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(6.793.490.097)	(42.309.253.472)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(5.700.000.000)	(3.500.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	367.193.514	34.467.200
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(12.126.296.583)</b>	<b>(45.774.786.272)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính:</b>			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	11.392.360.861	51.981.193.443
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(18.278.816.349)	(11.181.193.443)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(8.474.400.000)	(1.588.950.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(15.360.855.488)</b>	<b>39.211.050.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>490.826.933</b>	<b>(243.421.874)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.294.782.235	1.544.263.890
Ảnh hưởng của thay đổi TG hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(6.059.781)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>1.785.609.168</b>	<b>1.294.782.235</b>

Tp. Hồ Chí Minh,, ngày 28 tháng 3 năm 2009

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Thảo

Trần Thị Hoa

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè (gọi tắt là "Công ty") được cổ phần hoá từ Xí nghiệp May 12 và 13 (Khu C) thuộc Công ty May Nhà Bè - Doanh nghiệp Nhà nước.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4103002085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/02/2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp các Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 27/6/2005, thay đổi lần 2 ngày 10/11/2006 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Tên giao dịch của Công ty là PHUTHINH - NHABE GARMENT JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là: NPS

Trụ sở chính Công ty tại số 13A, Tổng Văn Trân, phường 5, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Tổng số vốn điều lệ theo Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 là 10.593.000.000 đồng, các cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 bao gồm:

<b><u>Stt</u></b>	<b><u>Tên cổ đông</u></b>	<b><u>Địa chỉ trụ sở chính hoặc hộ khẩu thường trú</u></b>	<b><u>Số cổ phần</u></b>
1.	Công ty May Nhà Bè	Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Hồ Chí Minh	36.016
2.	Bà Trần Thị Hoa	Số 248/34-36, Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, Hồ Chí Minh	758
3.	Ông Vũ Sỹ Nam	26A, Lạc Long Quân, quận Tân Bình	708
4.	Bà Dương Thị Ngọc Dung	47Bis, Đoàn Như Hải, Phường 8, quận 4	708
5.	Ông Phạm Phú Cường	146/1, đường số 8, quận Tân Bình	708
	194 Cổ đông khác		17.575

**1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4103002085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và các Đăng ký thay đổi lần 1 và lần 2, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

Sản xuất, mua bán hàng may mặc. Mua bán nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng ngành dệt may, ngành công nghiệp, ngành điện tử, ngành công nghệ thông tin, hàng kim khí điện máy. Giặt tẩy (không tẩy, nhuộm hồ in trên sản phẩm tại trụ sở). Thêu. In trên bao bì (không in tráng bao bì kịm loại tại trụ sở). Kinh doanh nhà ở. Môi giới bất động sản. Cho thuê kho bãi. Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô, đường thuỷ nội địa. Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn. Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh nhà hàng, khách sạn tại trụ sở). Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế./.

Trong năm 2008, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, gia công hàng may mặc.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

**Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành

Không có chuẩn mực kế toán mới nào lần đầu tiên áp dụng trong năm tài chính 2008.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có khả năng thanh khoản cao có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng hoặc ít hơn.

**Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi**

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn từ 3 tháng đến 3 năm so với thời hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, các cam kết nợ hoặc được trích lập cho các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản, hay các khó khăn tương tự.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được kế toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và hao mòn**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao như sau:

<u>Nhóm tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (Năm)</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	07 - 15
Máy móc, thiết bị	07 - 10
Phương tiện vận tải	8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Các khoản đầu tư chứng khoán**

Các khoản Đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản Đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản Đầu tư chứng khoán. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản Đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá Đầu tư chứng khoán. Dự phòng giảm giá Đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản Đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Đầu tư vào Công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Các khoản phải trả**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác không chịu lãi và được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hay sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực từ ngày kết thúc niên độ kế toán là 28% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện ưu đãi đối với Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hoá. Theo đó, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 2 năm tiếp theo. Năm quyết toán thuế đầu tiên đăng ký hưởng ưu đãi là năm 2004, năm 2007 là năm thứ hai Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp. Công ty có chứng khoán được đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2006 nên Công ty được giảm thêm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp 2 năm, năm 2008 là năm đầu tiên Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp theo điều kiện ưu đãi này.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế (tiếp theo)**

lại được kế toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<b>31/12/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tiền mặt	522.901.024	352.403.653
Tiền gửi Ngân hàng	1.262.708.144	942.378.582
<b>Tổng</b>	<b>1.785.609.168</b>	<b>1.294.782.235</b>

**5.2 ĐẦU TƯ NGẮN HẠN**

	<b>31/12/2008</b>	<b>31/12/2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Cổ phiếu Công ty CP Dệt Việt Thắng	1.605.900.000	1.605.900.000
Cổ phiếu Công ty CP Dệt May Đông Á	3.500.000.000	3.500.000.000
<b>Tổng</b>	<b>5.105.900.000</b>	<b>5.105.900.000</b>

Giá trị đã đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng (VICOTEX) tương ứng với số cổ phần sở hữu là 159.000 cổ phần tương ứng với tổng mệnh giá là 1.590.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng là Công ty hoạt động trong lĩnh vực dệt may, có trụ sở chính tại số 127, Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Giá trị đã đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dệt May Đông Á (DAGATEX) tương ứng với số cổ phần sở hữu là 200.000 cổ phần tương ứng với tổng mệnh giá là 2.000.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Dệt May Đông Á (DAGATEX) là Công ty hoạt động trong lĩnh vực dệt may, có trụ sở chính tại số 185-189 Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

**5.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	<b>31/12/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Cho Công ty TNHH Nam Thiên vay tiền	360.275.598	2.000.000.000
Cổ tức trả thừa năm 2004, 2005	-	107.604.000
Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP	1.348.307.800	-
Phải thu về cổ phần hoá (hỗ trợ đào tạo)	-	50.898.292
Các khoản khác	25.000.000	1.072.673
<b>Tổng</b>	<b>1.733.583.398</b>	<b>2.159.574.965</b>

**5.4 HÀNG TỒN KHO**

	<b>31/12/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Nguyên liệu, vật liệu	2.153.832.109	2.583.886.853
Công cụ, dụng cụ	143.335.958	16.111.485
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.331.796.526	1.398.405.147
Thành phẩm	3.062.530.526	2.714.888.631
<b>Tổng</b>	<b>7.691.495.119</b>	<b>6.713.292.116</b>

**5.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

(Đơn vị tính: VND)

	Nhà xưởng, vật kiến trúc		Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
		Máy móc, thiết bị			
<b><i>Nguyên giá</i></b>					
Tại 01/01/2008	5.781.097.651	10.020.582.367	680.405.733	445.737.875	16.927.823.626
Tăng trong năm	-	138.670.000	-	-	138.670.000
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Tại 31/12/2008</b>	<b>5.781.097.651</b>	<b>10.159.252.367</b>	<b>680.405.733</b>	<b>445.737.875</b>	<b>17.066.493.626</b>
<b><i>Hao mòn lũy kế</i></b>					
Tại 01/01/2008	2.498.690.570	6.105.208.015	304.391.047	352.290.968	9.260.580.600
Tăng trong năm	388.384.616	1.265.726.342	85.050.717	73.905.688	1.813.067.363
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
<b>Tại 31/12/2008</b>	<b>2.887.075.186</b>	<b>7.370.934.357</b>	<b>389.441.764</b>	<b>426.196.656</b>	<b>11.073.647.963</b>
<b><i>Giá trị còn lại</i></b>					
Tại 01/01/2008	3.282.407.081	3.915.374.352	376.014.686	93.446.907	7.667.243.026
<b>Tại 31/12/2008</b>	<b>2.894.022.465</b>	<b>2.788.318.010</b>	<b>290.963.969</b>	<b>19.541.219</b>	<b>5.992.845.663</b>

**5.6 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG**

	Năm 2008 (VND)	Năm 2007 (VND)
Tại ngày 01 tháng 01	43.190.841.800	956.774.400
Phát sinh trong năm	6.654.820.097	42.284.535.436
Giảm trừ chi phí	-	(50.468.036)
<b>Tổng</b>	<b>49.845.661.897</b>	<b>43.190.841.800</b>

Chi tiết các công trình như sau:

	31/12/2008 (VND)	01/01/2008 (VND)
Dự án xây dựng chung cư	49.189.603.880	43.190.841.800
Dự án xí nghiệp may Bảo Lộc - Lâm Đồng	656.058.017	-
<b>Tổng</b>	<b>49.845.661.897</b>	<b>43.190.841.800</b>

Dự án xây dựng chung cư đã được Ủy Ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh chấp thuận theo Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 24/11/2007 về việc đồng ý cho Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè chuyển mục đích sử dụng đất tại 13A Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11 để đầu tư xây dựng chung cư.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THỊNH - NHÀ BÈ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.7 ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC**

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ Phần Bất động sản Nhà Bè tương ứng với số cổ phần sở hữu là 570.000 cổ phần. Công ty CP Bất động sản Nhà Bè được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009465, đăng ký lần đầu ngày 26/2/2008, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 27/10/2008. Ngành nghề chủ yếu là kinh doanh bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản.

**5.8 VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	<b>31/12/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tổng Công ty May Nhà Bè -CTCP	-	7.000.000.000
Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam	7.113.544.512	-
<b>Tổng</b>	<b>7.113.544.512</b>	<b>7.000.000.000</b>

Vay ngắn hạn của Ngân hàng CPTM Ngoại Thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 0254/KH/08NH ngày 28/10/2008. Hạn mức tín dụng là 8.500.000.000 đồng, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất theo từng thời điểm, mục đích của khoản vay này để bổ sung nguồn vốn lưu động, chiết khấu, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng. Các khoản vay này có tài sản đảm bảo là các máy móc thiết bị của Công ty.

**5.9 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<b>31/12/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	420.690.695	144.165.604
Thuế thu nhập cá nhân	73.518.572	34.232.735
<b>Tổng</b>	<b>494.209.267</b>	<b>178.398.339</b>

**5.10 CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	<b>31/12/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Chi phí lãi vay phải trả	40.833.441	631.974.014
Các khoản khác	-	8.214.000
<b>Tổng</b>	<b>40.833.441</b>	<b>640.188.014</b>

**5.11 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	<b>31/12/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Bảo hiểm	30.722.333	143.597.095
Kinh phí công đoàn	112.820.000	148.503.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	45.362.772	33.839.063
<b>Tổng</b>	<b>188.905.105</b>	<b>325.939.158</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**5.12 PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC**

Nợ dài hạn khác là khoản tiền Công ty Cổ phần Bất Động Sản Nhà Bè chuyển cho Công ty Cổ phần May Phú Thịnh - Nhà Bè để tiến hành các thủ tục đầu tư, xây dựng Dự án Cao ốc thương mại và Căn hộ tại Khu đất số 13A, Tổng Văn Trân, phường 05, Quận 11 theo thỏa thuận sơ bộ giữa hai bên.

**5.13 VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

	<b>31/12/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tổng Công ty May Nhà Bè -CTCP	10.800.000.000	17.800.000.000
Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội - CN HCM	16.000.000.000	16.000.000.000
<b>Tổng</b>	<b>26.800.000.000</b>	<b>33.800.000.000</b>

Khoản vay Công ty Cổ phần May Nhà Bè được thực hiện theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 03/HĐTD/07 ngày 16/8/2007. Tổng giá trị vay theo Hợp đồng là 17.800.000.000 đồng. Mục đích của khoản vay là thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình chung cư cao tầng Đầm Sen. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày nhận nợ vay đầu tiên, nợ gốc được trả vào cuối kỳ hạn trả nợ. Lãi suất của khoản vay là 0,9%/tháng.

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 020-0000482/HĐTD/07 ngày 23/8/2007. Tổng giá trị vay theo Hợp đồng là 40.000.000.000 đồng, giá trị các khoản vay đã giải ngân trong năm 2007 là 16.000.000.000 đồng. Mục đích của khoản vay là thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình chung cư cao tầng Đầm Sen. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ vay đầu tiên, nợ gốc được trả vào cuối kỳ hạn trả nợ. Lãi suất của khoản vay là 0,99%/tháng. Tài sản được dùng để bảo đảm cho khoản vay là bất động sản tại số 13A, Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

**5.14 DỰ PHÒNG TRỢ CẤP MẤT VIỆC LÀM**

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tại ngày 01 tháng 01	133.177.865	118.811.705
Trích lập trong năm	164.442.474	140.456.160
Chi trong năm	92.315.150	126.090.000
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>	<b>205.305.189</b>	<b>133.177.865</b>

**5.15 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

Số dư khoản dự phòng phải trả thể hiện khoản trích lập dự phòng phải trả phát sinh liên quan đến kế hoạch di chuyển địa điểm sản xuất của Công ty sang khu vực khác. Công ty thực hiện trích lập số tiền dự tính phải trả cho các lao động bị mất việc làm theo quy định tại Luật lao động.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN THANH THANH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU B 09-DN

**5.16 VỐN CHỦ SỞ HỮU****Biến động vốn chủ sở hữu:**

*(Đơn vị tính: VND)*

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Thặng dư vốn cổ phần</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
<b>Tại ngày 01/01/2007</b>	<b>10.593.000.000</b>	<b>1.029.300.000</b>	<b>2.952.703.630</b>	<b>379.633.010</b>	<b>4.791.591.884</b>	<b>19.746.228.524</b>
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
Trích quỹ từ lợi nhuận	-	-	529.448.514	117.221.000	-	646.669.514
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	4.632.896.154	4.632.896.154
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(918.333.514)	(918.333.514)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.588.950.000)	(1.588.950.000)
<b>Tại ngày 31/12/2007</b>	<b>10.593.000.000</b>	<b>1.029.300.000</b>	<b>3.482.152.144</b>	<b>496.854.010</b>	<b>6.917.204.524</b>	<b>22.518.510.678</b>
<b>Tại ngày 01/01/2008</b>	<b>10.593.000.000</b>	<b>1.029.300.000</b>	<b>3.482.152.144</b>	<b>496.854.010</b>	<b>6.917.204.524</b>	<b>22.518.510.678</b>
Trích quỹ từ lợi nhuận	-	-	838.562.329	189.717.000	-	1.028.279.329
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	5.055.675.985	5.055.675.985
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(1.537.429.329)	(1.537.429.329)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(8.474.400.000)	(8.474.400.000)
Giảm khác	-	-	-	-	18.000.000	18.000.000
<b>Tại ngày 31/12/2008</b>	<b>10.593.000.000</b>	<b>1.029.300.000</b>	<b>4.320.714.473</b>	<b>686.571.010</b>	<b>1.979.051.180</b>	<b>18.608.636.663</b>

**5.16 VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tổng Công ty May Nhà Bè -CTCP	3.601.600.000	3.601.600.000
Các cổ đông khác	6.991.400.000	6.991.400.000
<b>Tổng</b>	<b>10.593.000.000</b>	<b>10.593.000.000</b>

**Cổ tức**

Trong năm 2008, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức từ khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối như sau:

- + Chi trả cổ tức năm 2007: 4.237.200.000 đồng, tỷ lệ chia cổ tức là: 40%.
- + Tạm ứng cổ tức năm 2008: 4.237.200.000 đồng, tỷ lệ chia cổ tức là: 40%.

**Cổ phiếu**

	<b>31/12/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.059.300	1.059.300
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và thu tiền đầy đủ	1.059.300	1.059.300
- <i>Cổ phiếu thường</i>	<i>1.059.300</i>	<i>1.059.300</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.059.300	1.059.300
- <i>Cổ phiếu thường</i>	<i>1.059.300</i>	<i>1.059.300</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu là: 10.000 đồng/1 cổ phiếu.

**5.17 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Thành phẩm	772.850.022	902.861.568
Hàng FOB xuất khẩu	42.229.582.184	43.606.963.445
Gia công	14.180.870.945	13.992.340.733
Các loại khác	1.244.623.360	979.471.540
<b>Tổng</b>	<b>58.427.926.511</b>	<b>59.481.637.286</b>

**5.18 GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Thành phẩm	315.692.418	421.839.589
Hàng FOB xuất khẩu	37.068.439.537	39.068.817.584
Giá công	6.812.320.958	7.610.431.343
Các loại khác	870.256.962	653.678.430
<b>Tổng</b>	<b>45.066.709.875</b>	<b>47.754.766.946</b>

**5.19 DOANH THU - CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi	136.393.514	34.467.200
Lãi chênh lệch tỷ giá	500.486.279	131.133.791
Cổ tức, lợi nhuận được chia	230.800.000	-
<b>Tổng</b>	<b>867.679.793</b>	<b>165.600.991</b>
<b>Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay	365.444.116	486.835.413
Lỗ chênh lệch tỷ giá	602.558.413	191.485.575
<b>Tổng</b>	<b>968.002.529</b>	<b>678.320.988</b>
<b>Thu nhập tài chính - thuần</b>	<b>(100.322.736)</b>	<b>(512.719.997)</b>

**5.20 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Chi phí nhân viên quản lý	3.127.807.327	2.608.932.540
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	297.979.236	491.296.881
Chi phí khấu hao TSCĐ	158.956.405	163.439.939
Chi phí dịch vụ mua ngoài	273.130.745	372.487.191
Chi phí khác	2.118.094.871	572.127.014
<b>Tổng</b>	<b>5.975.968.584</b>	<b>4.208.283.565</b>

**5.21 THU NHẬP KHÁC - CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2008 (VND)	Năm 2007 (VND)
<b>Thu nhập khác</b>		
Doanh thu gia công thêm phát sinh năm 2006	291.416.602	-
Thu nhập khác	366.526.968	79.261.453
<b>Tổng</b>	<b>657.943.570</b>	<b>79.261.453</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Chi phí thuê gia công thêm của năm 2006	291.416.602	-
Các khoản khác	37.326.625	10.651.058
<b>Tổng</b>	<b>328.743.227</b>	<b>10.651.058</b>
<b>Thu nhập khác/chi phí khác thuần</b>	<b>329.200.343</b>	<b>68.610.395</b>

**5.22 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Năm 2008 (VND)	Năm 2007 (VND)
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5.959.786.298</b>	<b>5.481.769.340</b>
Các khoản điều chỉnh tăng	2.328.944.512	507.961.578
Các khoản điều chỉnh giảm	(230.800.000)	-
<b>Thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>8.057.930.810</b>	<b>5.989.730.918</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%
Tỷ lệ ưu đãi	50%	50%
Chi phí thuế thu nhập năm hiện hành	1.128.110.313	838.562.329
Chi phí thuế thu nhập các năm trước	-	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>1.128.110.313</b>	<b>838.562.329</b>
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(224.000.000)	10.310.857
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>(224.000.000)</b>	<b>10.310.857</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>904.110.313</b>	<b>848.873.186</b>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn phát sinh từ các khoản dự phòng phải trả trong tương lai liên quan đến kế hoạch di chuyển địa điểm sản xuất của Công ty sang địa bàn khác.

**5.23 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.055.675.985	4.632.896.154
Các khoản điều chỉnh	-	-
<i>Điều chỉnh cổ tức của cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
<i>Điều chỉnh chênh lệch phát sinh do thanh toán cổ phiếu ưu đãi và những tác động tương tự của cổ phiếu ưu đãi đã phân loại vào vốn chủ sở hữu</i>	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	5.055.675.985	4.632.896.154
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	1.059.300	1.059.300
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.773</b>	<b>4.374</b>

**5.24 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.286.976.052	30.909.171.147
Chi phí nhân công	16.329.680.819	15.445.202.614
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.813.067.363	1.928.674.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.354.675.876	2.938.864.255
Chi phí khác	3.510.721.527	1.760.372.021
<b>Tổng</b>	<b>53.295.121.637</b>	<b>52.982.284.210</b>

**6. THÔNG TIN KHÁC**

**6.1 GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Nghiệp vụ với các bên liên quan*

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
<b>Các giao dịch bán</b>		
Tổng Công ty CP May Nhà Bè - CTCP		
<i>May gia công</i>	9.776.506.666	9.648.513.808
<i>Cho thuê máy</i>	113.226.000	-
<b>Các giao dịch mua</b>		
Tổng Công ty CP May Nhà Bè - CTCP		
<i>Mua áo sơ mi, bao hộ lao động</i>	95.645.805	660.008.416
<i>Thuê, mua máy móc thiết bị, vật tư</i>	375.586.829	158.026.544
<i>Vay trong năm, tiền vay trả trong năm</i>	(14.000.000.000)	29.800.000.000

**6.1 GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

*Số dư với các bên có liên quan*

	<b>31/12/2008</b>	<b>01/01/2008</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
<b>Các khoản phải thu, phải trả</b>		
Tổng Công ty CP May Nhà Bè - CTCP		
<i>Phải trả tiền vay ngắn hạn, dài hạn</i>	<i>10.800.000.000</i>	<i>24.800.000.000</i>
<i>Phải trả lãi tiền vay</i>	<i>-</i>	<i>595.014.014</i>
<i>Phải thu tiền nhận nợ hộ Công ty Nam Thiên</i>	<i>1.348.307.800</i>	<i>-</i>

*Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát*

	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2007</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tiền lương, tiền thưởng, thù lao...	1.142.250.049	984.252.668

**6.2 SỐ LIỆU SO SÁNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 đã được kiểm toán. Một số khoản mục đã được trình bày, phân loại lại cho phù hợp với mục đích trình bày Báo cáo tài chính năm hiện tại.

**Kế toán trưởng**

*Tp. Hồ Chí Minh,, ngày 28 tháng 3 năm 2009*  
**Giám đốc**

**Nguyễn Thị Ngọc Thảo**

**Trần Thị Hoa**